

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 999/2023/DS-PT
Ngày: 28 - 9 - 2023
V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Giảng
Các Thẩm phán: Ông Ưông Văn Tuấn
Bà Trần Thị Kim Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nguyễn Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí
Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 304/DSPT ngày 24/07/2023
về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 179/2023/DS-ST ngày 06-06-2023 của Tòa án nhân
dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3371/QĐXXPT-DS ngày 08 tháng 8 năm
2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Song T, sinh năm 1959; (có mặt)

Địa chỉ: C B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH I.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hwang Byung L – Tổng Giám đốc.

Trụ sở: Khu dân cư Đ, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Lô B Khu C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1989 (vắng
mặt)/Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà G, Lô B Khu C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí
Minh (Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Văn phòng Luật sư Tùng L1.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Song T, sinh năm 1959; (có mặt)

Địa chỉ: C B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Hwang Byung L, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Tòa nhà G, Lô B Khu C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Hwang Byung L: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1989 (vắng mặt)/Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà G, Lô B Khu C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 15/02/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2022, nguyên đơn ông Lê Song T trình bày:

Từ năm 2016 đến năm 2018, ông là đại diện cho Văn phòng Luật sư Tùng L1 đã ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 01.09.016/HĐ.PL.IDE và 203.2018/HĐ.TL.IDE với Công ty TNHH I do ông Hwang Byung L làm Tổng Giám đốc. Quá trình thực hiện hợp đồng các bên đã phát sinh tranh chấp. Ngày 28/4/2021, ông Hwang Byung L đã chỉ đạo Công ty TNHH I khiếu nại đến Đoàn Luật sư Thành phố H. Ngày 18/7/2022, Đoàn Luật sư Thành phố H đã ban hành Văn Bản số 70/2022/CV-ĐLS trả lời đơn khiếu nại trên, có nội dung: Luật sư T đại diện Văn phòng Luật sư Tùng L1 ký kết, thực hiện các hợp đồng dịch vụ pháp lý trên là đúng quy định, cụ thể: Văn phòng Luật sư Tùng L1 đã cử Luật sư T thực hiện dịch vụ pháp lý theo các hợp đồng nêu trên: tư vấn, thu thập chứng cứ, tham gia tố tụng tại Tòa án và thực hiện đúng trách nhiệm của Luật sư. Khiếu nại của Công ty TNHH I là không có căn cứ.

Việc khiếu nại không có căn cứ của Công ty TNHH I do ông Hwang Byung L chỉ đạo đã gây thiệt hại cho nguyên đơn, cụ thể: Làm nguyên đơn phải tốn rất nhiều thời gian và công sức bỏ ra để giải trình với Đoàn Luật sư Thành phố H về những nội dung khiếu nại không có căn cứ trên. Mặt khác, điều này cũng làm ảnh hưởng đến danh dự và uy tín của nguyên đơn cũng như Văn phòng Luật sư Tùng L1.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Hwang Byung L phải xin lỗi, cải chính công khai; phải bồi thường số tiền do xâm phạm danh dự, uy tín và tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng.

Ngày 30/11/2022, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung, cụ thể như sau: Yêu cầu Tòa án buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I phải xin lỗi, cải chính công khai đối với nguyên đơn; Yêu cầu Tòa án buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I liên đới bồi thường số tiền do xâm phạm danh dự, uy tín và tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng.

Ngày 07/3/2023, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung, cụ thể như sau: Yêu cầu Tòa án buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I liên đới bồi thường thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất trong năm 2021 là 638.913.655 (sáu trăm ba mươi tám triệu chín trăm mười ba nghìn sáu trăm năm mươi năm) đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xác định yêu cầu ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I phải xin lỗi, cải chính công khai đối với nguyên đơn; buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I liên đới bồi thường số tiền do xâm phạm danh dự, uy tín

và tổn thất tinh thần là 7.450.000 (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng; buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I liên đới bồi thường thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất trong năm 2021 là 319.456.828 (ba trăm mười chín triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi tám) đồng.

Bị đơn Công ty TNHH I, có đại diện theo uỷ quyền là bà Vũ Thị D và bà Trần Thị Thu H trình bày:

Văn bản số 70/2022/CV-ĐLS ngày 18/7/2022 của Đoàn Luật sư Thành phố H chỉ trả lời một số nội dung mà Công ty kiến nghị. Ông T không bị cấm hành nghề nên không bị mất thu nhập nếu có khách hàng yêu cầu tư vấn. Các phương tiện truyền thông, báo chí cũng không có bất kỳ một thông tin nào đăng tải về việc ông T bị Công ty khiếu nại nên danh dự, uy tín của ông không bị ảnh hưởng. Công ty khiếu nại là đúng sự thật nhưng Đoàn Luật sư Thành phố H giải quyết chưa thoả đáng. Công ty khiếu nại xuất phát từ những việc làm không đúng đắn của ông T và do lỗi của ông T (Trưởng Văn phòng Luật sư Tùng L1) trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý không đảm bảo chất lượng, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty. Cụ thể như sau: Ông T từng tham gia vị trí pháp chế/Luật sư tư vấn cho Công ty TNHH I và Công ty TNHH I. Các Công ty này đều do ông Hwang Byung L làm đại diện theo pháp luật.

Công ty TNHH I và ông T có ký Hợp đồng dịch vụ số 11.03.2017/HĐ.TL-IDT ngày 14/4/2017 để ông T tư vấn, tham gia tố tụng. Ông T đã nhận 1.000.000.000 đồng tiền phí dịch vụ nhưng tư vấn không hiệu quả nên Công ty đã thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng số 01.09.2016/HĐ.PL-IDE ngày 03/10/2016 giữa Công ty TNHH I và ông T để ông T tư vấn nhưng Công ty phải chịu nhiều thiệt hại do việc xét xử không tương thích với nội dung tư vấn của ông T.

Tiếp đó, Công ty TNHH I và ông T ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 203.2018/HĐ.TL-IDE ngày 26/3/2018 để ông T tư vấn cho Công ty nhưng kết quả xét xử Công ty phải chịu nhiều thiệt hại. Hợp đồng này Công ty đã thanh toán cho ông T được 800.000.000 đồng.

Hiện nay, ông T đang khởi kiện Công ty TNHH I về việc đòi tiền dịch vụ của các hợp đồng dịch vụ pháp lý trên và vợ của ông T cũng đang khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ với Công ty TNHH I. Các tư vấn của ông T được Công ty đưa vào mẫu và khách hàng khởi kiện Công ty dẫn đến hậu quả thiệt hại nghiêm trọng.

Ông T và Văn phòng Luật sư Tùng L1 tư vấn pháp lý thiếu sự đúng đắn, gây thiệt hại nghiêm trọng cho Công ty TNHH I nên Công ty mới khiếu nại lên Đoàn Luật sư Thành phố H, mục đích để Đoàn Luật sư trao đổi, xem xét, rút kinh nghiệm với ông T về việc kiện chính thân chủ của mình.

Ông T khởi kiện ông Hwang Byung L là không đúng vì ông là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH I, ông ký đơn kiện với tư cách đại diện theo pháp luật của pháp nhân, không thực hiện với tư cách cá nhân nên đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hwang Byung L đại diện theo uỷ quyền bà Vũ Thị D và bà Trần Thị Thu H trình bày:

Việc khiếu nại lên Đoàn Luật sư Thành phố H là do Công ty TNHH I thực hiện, không phải là hành vi cá nhân của ông Hwang Byung L nên yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn đối với ông Hwang Byung L là không có căn cứ. Việc trả lời khiếu nại của Đoàn Luật sư Thành phố H là nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn L, không gây thiệt hại gì cho nguyên đơn về vật chất và tinh thần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Luật sư Tùng L1, có ông Lê Song T là Trưởng Văn phòng trình bày:

Thông nhất ý kiến của nguyên đơn, thu nhập của ông T cũng là thu nhập của Văn phòng Luật sư Tùng L1.

Bản án dân sự sơ thẩm số 179/2023/DS-ST ngày 06-06-2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 30 của Hiến pháp năm 2013;

Căn cứ vào các điều 9, 34, 584 và 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ các điều 12, 14, 15 và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Song T về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I phải xin lỗi, cải chính công khai đối với nguyên đơn.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Song T về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I liên đới bồi thường số tiền do xâm phạm danh dự, uy tín và tổn thất tinh thần là 7.450.000 (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Song T về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I liên đới bồi thường thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất trong năm 2021 là 319.456.828 (ba trăm mười chín triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi tám) đồng.

4. Về án phí: Ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn kháng cáo và thủ tục thi hành án.

Ngày 12/06/2023, nguyên đơn kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 179/2023/DS-ST ngày 06-06-2023 của Tòa án nhân dân Quận 12. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm; Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: *Buộc bị đơn ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I phải xin*

lỗi, cải chính công khai đối với nguyên đơn - ông Lê Song T. Lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ và chính xác các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận xét và kết luận không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án dẫn đến ra bản án, quyết định không đúng, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự đã được đảm bảo để thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được đảm bảo.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm xác định bị đơn trong vụ án là Công ty TNHH I thì việc xét xử của Tòa sơ thẩm là sai thẩm quyền. Về nội dung, khiếu nại của bị đơn không xâm phạm hay ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn, sơ thẩm đã giải quyết đúng nội dung tranh chấp tại vụ án vì vậy không cần thiết hủy án để giải quyết lại. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo ngày 12/06/2023 của nguyên đơn có nội dung kháng cáo đối với một phần bản án sơ thẩm, cụ thể yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận phần nội dung khởi kiện về “Buộc bị đơn ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I phải xin lỗi, cải chính công khai đối với nguyên đơn - ông Lê Song T”. Căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo.

[2] Căn cứ đề nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I phải xin lỗi, cải chính công khai là “Việc khiếu nại không có căn cứ của Công ty TNHH I do ông Hwang Byung L chỉ đạo đã gây thiệt hại cho nguyên đơn”.

Xét thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn trong quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa bị đơn với Văn phòng Luật sư Tùng L1, bị đơn có đơn khiếu nại đến Đoàn Luật sư Thành phố H đối với ông Lê Song T, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Tùng L1, người trực tiếp thực hiện dịch vụ pháp lý theo hợp đồng.

Nội dung những vấn đề khiếu nại của bị đơn đối với Luật sư Lê Song T đã được Đoàn Luật sư Thành phố H giải quyết theo trình tự thủ tục quy định tại Quyết định số 203/QĐ-HĐLSTQ ngày 19/12/2019 của Hội đồng Luật sư toàn quốc, theo đó Đoàn Luật sư Thành phố H đã có Văn bản số 70/2022/CV-ĐLS ngày 18/7/2022 trả lời đơn khiếu nại, nội dung: Văn phòng Luật sư Tùng L1 đã cử Luật sư T thực hiện dịch vụ pháp lý theo các hợp đồng, tư vấn, thu thập chứng cứ, tham gia tố tụng tại Tòa án và thực hiện đúng trách nhiệm của Luật sư. Khiếu nại của Công ty TNHH I là không có căn cứ.

Việc khiếu nại do bị đơn thực hiện là quyền của bị đơn và nội dung khiếu nại

không xâm phạm danh dự, uy tín và tổn thất tinh thần cho ông Lê Song T, đúng như bản án sơ thẩm đã nhận định. Việc “giải trình” khi có khiếu nại vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của người bị khiếu nại để chứng minh bảo vệ cho chính người bị khiếu nại. Do vậy, nguyên đơn cho rằng đã bị thiệt hại vì phải tốn rất nhiều thời gian và công sức bỏ ra để giải trình, là không có cơ sở chấp nhận.

Kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm “Buộc bị đơn ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I phải xin lỗi, cải chính công khai đối với nguyên đơn” là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết sơ thẩm đã có những sai sót như sau:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 09/8/2022, nguyên đơn kiện đối với bị đơn là cá nhân ông Hwang Byung L; Địa chỉ: Lô B Khu C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 12 thụ lý vụ án số 450/TB-TLVA ngày 27/10/2022 theo đơn khởi kiện là đúng theo thẩm quyền về cấp và lãnh thổ.

Tại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 30/11/2022 và Đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/3/2023, nguyên đơn bổ sung khởi kiện đối với Công ty TNHH I. Cụ thể nội dung nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: “Buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I phải xin lỗi, cải chính công khai đối với nguyên đơn; buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I liên đới bồi thường số tiền do xâm phạm danh dự, uy tín và tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng; buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I liên đới bồi thường thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất trong năm 2021 là 638.913.655 đồng”.

Quá trình giải quyết thu thập, công khai chứng cứ, hòa giải đến ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án sơ thẩm xác định bị đơn trong vụ án là ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I, là đã xác định đúng tư cách của người bị kiện là bị đơn trong vụ án.

Tại Bản án sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Hwang Byung L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không chính xác, không đúng với yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn là ông Hwang Byung L. Căn cứ quy định tại các Điều 5, 68 và 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bị đơn trong vụ án dân sự là người bị nguyên đơn khởi kiện, đây là quyền của đương sự và Tòa án chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện mà không có quyền tự thay đổi tư cách tố tụng của người bị kiện trong vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ: Bản án sơ thẩm xác định Công ty TNHH I là bị đơn (và ông Hwang Byung L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) thì vụ án sẽ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12. Bởi lẽ, nguyên đơn địa chỉ tại quận B, Bị đơn là Công ty TNHH I có trụ sở chính tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và không có chi nhánh hay văn phòng đại diện tại Quận A (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 0304903204 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cấp).

Đơn khởi kiện ban đầu của nguyên đơn kiện bị đơn là ông Hwang Byung L do Tòa án nhân dân Quận 12 thụ lý là đúng thẩm quyền, việc khởi kiện bổ sung đối với Công ty TNHH I trong cùng một vụ án không làm thay đổi về thẩm quyền, theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, bản án sơ thẩm xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của ông Hwang Byung L dẫn đến ảnh hưởng về

thẩm quyền giải quyết theo lãnh thổ. Cần phải điều chỉnh, sửa lại bản án sơ thẩm về bị đơn trong vụ án là ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I.

- Về thực hiện thủ tục đối với phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, sơ thẩm chỉ thực hiện một lần vào ngày 21/4/2023, thời điểm mở phiên họp này vắng mặt bị đơn, không có đương sự nào yêu cầu không tiến hành hòa giải hoặc xin vắng mặt nhưng sơ thẩm không thực hiện thủ tục để hòa giải lần thứ hai mà đã đưa vụ án ra xét xử, là đã vi phạm quy định tại Điều 207, 209 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự xác định không hòa giải được và không yêu cầu Tòa án tổ chức mở lại phiên hòa giải, vì vậy thiếu sót nêu trên của sơ thẩm cũng không cần thiết phải khắc phục làm lại.

Mặc dù có những vi phạm về tố tụng nêu trên nhưng xét thấy các đương sự đã tham gia tố tụng theo tư cách được xác định đúng cho đến khi mở phiên tòa sơ thẩm, bản án sơ thẩm đã giải quyết nội dung vụ án có căn cứ pháp luật và những vi phạm này không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án. Vì vậy xét không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên để đảm bảo bản án đúng pháp luật, cần sửa phần bản án sơ thẩm về tư cách tham gia tố tụng của ông Hwang Byung L trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 179/2023/DS-ST ngày 06-06-2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đối với nội dung ghi “ông Hwang Byung L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án”.

Xác định: Bị đơn trong vụ án là ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Giữ nguyên nội dung quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 179/2023/DS-ST ngày 06-06-2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 30 của Hiến pháp năm 2013;

Căn cứ vào các điều 9, 34, 584 và 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ các Điều 12, 14, 15 và Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Song T về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I phải xin lỗi, cải chính công khai đối với nguyên đơn.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Song T về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I liên đới bồi thường số tiền do xâm phạm danh dự, uy tín và tổn thất tinh thần là 7.450.000 (bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Song T về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Hwang Byung L và Công ty TNHH I liên đới bồi thường thiệt hại về thu nhập thực tế bị mất trong năm 2021 là 319.456.828 (ba trăm mười chín triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi tám) đồng.

4. Về án phí: Ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Án phí phúc thẩm: Miễn án phí cho ông Lê Song T.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 12;
- THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (T.20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Hồng Giảng

